TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 01 - 2018
V/v tranh chấp "Hôn nhân gia đình - **Xin ly hôn**"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Văn C** - Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Đặng Anh Đ**
2. Bà **Lý Thị Ngọc Đ**

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Ông **Bùi Văn Tr** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa***: Ông **Lê Hữu Đ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 267/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp "*Hôn nhân gia đình - Xin ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1979. Trú tại: Tổ 25, ấp Phú Q, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Thanh H**, sinh năm 1971. Trú tại: Tổ 25, ấp Phú Q, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị Ng có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Căn cứ đơn khởi kiện, qua thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị và anh Trần Thanh H tự tìm hiểu quen biết trước, sau đó được cha mẹ hai bên đồng ý, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú A, huyện Phú T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do anh H kiếm chuyện đánh đập chị, thường xuyên cự cãi nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc như lúc đầu. Sau đó, hai bên gia đình có hàn gắn chung sống lại được một thời gian thì anh H tiếp tục chưởi mắn, đánh đập chị. Do đó, cảm thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được, không thể hàn gắn, ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay. Nay yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hoàng Ph, sinh ngày 09/01/1997 đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Trần Thị Ngọc L, sinh ngày 26/7/2000, hiện đang chung sống với anh H. Chị đồng ý giao con cho anh H được tiếp tục nuôi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả: không có

- Bị đơn anh Trần Thanh H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ng tự tìm hiểu quen biết trước, sau đó được cha mẹ hai bên đồng ý, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú A, huyện Phú T. Anh cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2000 là do làm ăn thua lỗ, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, mỗi lần cự cải chị Ng bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay.

Nay Ng yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, con.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hoàng Ph, sinh ngày 09/01/1997 đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Trần Thị Ngọc L, sinh ngày 26/7/2000, hiện đang chung sống với anh H. Anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả: không có.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên anh H được tống đạt triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để nghe xét xử, nhưng anh vắng mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của chị Ng và anh H được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện, cha mẹ hai bên đều đồng ý, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ly thân từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Ng về xin ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung và tài sản, anh chị đã thỏa thuận được do đó đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh H có lời trình bày và được tống đạt, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh không có mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt anh theo Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự, hiện tại anh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 25, ấp Phú Q, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Nên chị Ng khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú T theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập năm 1995 trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện chung sống, cha mẹ hai bên đồng ý, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ khi có mâu thuẫn xảy ra, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cự cãi và anh H còn đánh đập chị Ng dẫn đến xung đột giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng và chính thức ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay, thời gian ly thân anh, chị không tạo điều kiện để hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này phù hợp lời trình bày của ông Trần Văn D (cha ruột của anh H), ông Trần Minh T (đại diện ban ấp Phú Q) và bà Đoàn Thị Kim B (mẹ ruột của chị Ng) nên chị Ng yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Trần Hoàng Ph, sinh ngày 09/01/1997 đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xem xét và Trần Thị Ngọc L, sinh ngày 26/7/2000, hiện đang chung sống với anh H. Chị Ng cũng đồng ý giao con cho anh H được tiếp tục nuôi. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, hiện cháu L đang sống với anh H và nguyện vọng sống với cha, nên HĐXX chấp nhận. Anh H không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Ng và anh H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3]Về án phí: Chị Ng là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật, anh H không phải chịu án phí.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26, Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng đối với anh Trần Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Trần Thanh H.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Thị Ngọc L, sinh ngày 26/7/2000 cho anh H nuôi dưỡng, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016166 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T, anh Trần Thanh H không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh H được quyền kháng cáo kể từ khi tống đạt, niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-Chi cục THADS huyện PT;
-VKSND huyện PT;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Bùi Văn C